

Số: 07/2022/QĐST-TBMT

K....., ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v tuyên bố một người mất tích)**

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Sơn Thị Nhân.

- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST-TBMT ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 167/2022/QĐST-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn D, nơi cư trú: Tổ L2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Kim T có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 22-01-2002, Giấy chứng kết hôn số 5/2002, sau khi kết hôn ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Kim T chung sống tại: Tổ L2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng và sinh được 01 con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 20-4-2001, quá trình chung do mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim T đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2013 cho đến nay, bản thân ông Phạm Văn D đã tìm kiếm, hỏi thăm gia đình, bạn bè của bà Nguyễn Thị Kim T nhưng không có kết quả, ông Phạm Văn D không biết bà Nguyễn Thị Kim T đi đâu làm gì.

Ngày 05-10-2021, ông Phạm Văn D có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Kim T.

Về tài sản chung: Ông Phạm Văn D không yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Tòa án nhân dân quận K chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn D tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim

T, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng tại: T15 phường T, quận K, thành phố Hải Phòng mất tích, ông Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận K nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Kim T tại K, Hải Phòng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (quy định tại khoản 2 Điều 35, Điều 39 của [Bộ luật Tố tụng dân sự](#)).

- Quan hệ pháp luật: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích (quy định tại khoản 3 Điều 27 của [Bộ luật Tố tụng dân sự](#)).

- Về việc vắng mặt người yêu cầu: Ngày 12-4-2022, ông Phạm Văn D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Phạm Văn D.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Kim T có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 22-01-2002, Giấy chứng kết hôn số 5/2002, sau khi kết hôn ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Kim T chung sống tại: Tổ L2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng và sinh được 01 con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 20-4-2001, quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim T đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2013 cho đến nay, ông Phạm Văn D không biết bà Nguyễn Thị Kim T đi đâu làm gì. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Kim T, thể hiện: Bà Nguyễn Thị Kim T có đăng ký hộ khẩu tại: T15 phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Kim T chung sống cùng chồng là ông Phạm Văn D tại L2, N, K, được thời gian bà Nguyễn Thị Kim T bỏ nhà về chung sống cùng với mẹ đẻ là bà Phạm Thị H, nơi cư trú: T15 phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, đến năm 2014 bà Nguyễn Thị Kim T bỏ nhà đi và vắng mặt tại địa phương từ đó cho đến nay không có tin tức gì về cho gia đình, không rõ hiện đang làm gì và sống ở đâu.

[3] Tòa án nhân dân quận K đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm yêu cầu người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976; Nơi cư trú cuối cùng: T15, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng và Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật đến nay vẫn không có thông tin gì về bà Nguyễn Thị Kim T, như vậy có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim T, biệt tích từ năm 2014 cho đến nay vẫn không có tin tức xác thực về bà Nguyễn Thị Kim T còn sống hay đã chết. Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự và các tài liệu có trong hồ sơ, chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn D về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng tại: T15 phường T, quận K, thành phố Hải Phòng mất tích là phù hợp pháp luật

[4] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án áp dụng quản lý tài sản.

[5] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Luật số 36/2009/QH12 ngày 01-7-2009 Luật người cao tuổi, ông Phạm Văn D được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, tuy nhiên ông Phạm Văn D không có đơn xin miễn giảm tiền lệ phí, vì vậy ông Phạm Văn D phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#);

Căn cứ khoản 1 Điều 37 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn D.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng tại: T5 phường T, quận K, thành phố Hải Phòng mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003598 ngày 08-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Văn D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Người yêu cầu;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- THHADS quận K;
- UBND T, K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Sơn Thị Nhân